### ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**KINH TẾ VIỆT NAM**

(Vietnam Economy)

**1. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: **Bùi Thành Nam**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, TS.

Thời gian và địa điểm làm việc: Chiều thứ 3,5,6 hàng tuần tại văn phòng Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường đại học KHXH&NV, 336 - Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 84. 38584599

E mail: [btnam224@yahoo.com](mailto:btnam224@yahoo.com)

Các hướng nghiên cứu chính:

• Kinh tế học

• Kinh tế quốc tế và quan hệ kinh tế quốc tế

**2. Thông tin môn học:**

• Tên môn học: **Kinh tế Việt Nam**

• Mã môn học: VLC 3056

• Số tín chỉ: 03

• Môn học: Bắt buộc

• Các môn học tiên quyết:

• Các môn học kế tiếp: Cơ sở văn hoá Việt Nam

• Các yêu cầu đối với môn học:

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 42

+ Bài tập trên lớp:

+ Thảo luận: 3

+ Thực tập, điền dã:

+ Tự học xác định :

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:**

**3.1. Mục tiêu chung:**

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế Việt Nam và có khả năng vận dụng những kiến thức này vào nghiên cứu các vấn đề kinh tế vĩ mô cũng như các vấn đề kinh tế đối ngoại của nước ta.

Ngoài ra, môn học cũng tạo thuận lợi hơn cho sinh viên trong việc học tập các môn chuyên ngành.

**3.2. Chuẩn đầu ra của môn học:**

**a. Về kiến thức**:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam

- Các sinh viên sẽ hiểu được bản chất, sự vận động, đặc điểm chính của nền kinh tế Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

- Sinh viên sẽ có khả năng phân tích, thảo luận và bình luận về các vấn đề kinh tế vĩ mô và kinh tế đối ngoại và những mối quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Sau khi hoàn thành môn học sinh viên hiểu được cơ chế vận hành của nền kinh tế Việt Nam, từ đó có thể tiếp tục mở rộng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sự phát triển của các nền kinh tế khác.

**b. Về kỹ năng**:

- Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Có kỹ năng tổng hợp và phân tích các sự kiện kinh tế.

- Có kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc nhóm.

- Có khả năng vận dụng những kiến thức về kinh tế Việt Nam trong công việc cũng như đưa ra một số nhận định về giải pháp đối với những tình huống kinh tế nhất định.

**c. Về thái độ:**

- Sau khi hoàn thành môn học, các sinh viên chắc chắn có hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về kinh tế nước ta.

- Các sinh viên có sự chủ động và sự tự tin trong học tập, nghiên cứu sự phát triển của nền kinh tế nước ta. Đồng thời, các sinh viên sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức về kinh tế Việt Nam phục vụ các công tác quản lý, đối ngoại, kinh doanh, giao dịch với các đối tác, ...v.v.

**3.3. Chuẩn đầu ra chi tiết của môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **Chương**  **1**  Giới thiệu chung  về  môn học | I.A.1. Nhớ được một số khái niệm cơ bản như kinh tế, mô hình kinh tế và nền kinh tế VN.  I.A.2. Nhớ được một số phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận đối với môn học Kinh tế VN (KTVN).  I.A.3. Nhớ được vai trò của kinh tế đối với sự phát triển của một quốc gia | I.B.1. Hiểu được một số khái niệm cơ bản như kinh tế, mô hình kinh tế và nền kinh tế VN.  I.B.2. Hiểu và áp dụng được những phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận vào những giai đoạn và mô hình kinh tế cụ thể.  I.B.3. Hiểu được vị trí và vai trò của kinh tế trong nghiên cứu một quốc gia | I.C.1. Phân tích và so sánh những ưu, nhược điểm của các khái niệm kinh tế, mô hình kinh tế và nền kinh tế VN.  I.C.2. Phân tích ưu, nhược điểm của các phương pháp và cách tiếp cận trong nghiên cứu kinh tế.  I.C.3. Phân tích ưu nhược điểm của một số nền kinh tế tiêu biểu. |
| **Chương**  **2**  Lịch sử kinh tế  Việt Nam | II.A.1. Nhớ được những đặc điểm của các giai đoạn hình thành và phát triển nền kinh tế VN.  II.A.2. Nhớ được những yếu tố lịch sử có tác động tới sự hình thành và phát triển của nền kinh tế VN. | II.B.1. Hiểu được vị trí và vai trò của các yếu tố lịch sử đối với sự phát triển kinh tế VN.  II.B.2. Hiểu được sự tác động qua lại giữa các yếu tố lịch sử đối với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. | II.C.1. Phân tích, so sánh vị trí, vai trò của những yếu tố lịch sử trong từng giai đoạn đối với sự phát triển kinh tế VN  II.C.2. Phân tích và rút ra những điểm mạnh và hạn chế của những yếu tố lịch sử đối với sự hình thành và phát triển của nền kinh tế VN hiện đại. |
| **Chương**  **3**  Các nguồn lực phát triển kinh tế  Việt Nam | III.A.1. Nhớ được một số khái niệm cơ bản về nguồn lực phát triển, những đặc điểm kinh tế - xã hội cơ bản của Việt Nam  III.A.2. Nhớ được nhưng yếu tố nguồn lực kinh tế-xã hội có tác động tới sự hình thành và phát triển của kinh tế Việt Nam | III.B.1. Hiểu được vị trí và vai trò của các nguồn lực phát triển đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam.  III.B.2. Hiểu được sự tác động qua lại giữa các yếu tố nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam. | III.C.1. Phân tích và so sánh vị trí và vai trò của những yếu tố nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam.  III.C.2. Đánh giá những ưu điểm và hạn chế của những nguồn lực kinh tế-xã hội đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam hiện đại. |
| **Chương**  **4**  Cơ chế kinh tế và vai trò đối với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam | IV.A.1. Nhớ được một số khái niệm cơ bản về cơ chế kinh tế và cơ chế kinh tế Việt Nam.  IV.A.2. Nhớ được các loại hình cơ chế kinh tế và vai trò của cơ chế kinh tế đối với sự phát triển của Việt Nam. | IV.B.1. Hiểu được vị trí và vai trò của cơ chế kinh tế. IV.B.2. Hiểu được sự tác động của cơ chế kinh tế đối với sự phát triển của một quốc gia. | IV.C.1. Phân tích và so sánh vị trí và vai trò của các loại hình cơ chế kinh tế.  IV.C.2. Đánh giá ưu và nhược điểm của các loại hình cơ chế kinh tế ở Việt Nam. |
| **Chương**  **5**  Cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam | V.A.1. Nhớ được một số khái niệm về cơ cấu kinh tế, các loại hình cơ cấu kinh tế. .  V.A.2. Nhận ra được vai trò của cơ cấu kinh tế và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia. | V.B.1. Hiểu được vị trí và vai trò của cơ cấu kinh tế.  V.B.2. Nắm vững các loại hình cơ cấu kinh tế trong kết cấu kinh tế Việt Nam. | V.C.1. Phân tích mối quan hệ giữa cơ cấu kinh tế và sự phát triển kinh tế.  V.C.2 Đánh giá ưu và nhược điểm của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam. |
| **Chương**  **6**  Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | VI.A.1. Nhớ được một số khaí niệm về hội nhập kinh tế quốc tế, các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.  VI.A.2. Nhận biết được vai trò của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. | VI.B.1. Nắm vững căn bản về vai trò của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam.  VI.B.2. Hiểu được tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế hiện đại. | VI.C.1. Phân tích mối quan hệ giữa hội nhập kinh tế đối với sựu phát triển kinh tế quốc dân.  VI.C.2 Đánh giá các tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của nền kinh tế VN hiện tại. |
| **Chương**  **7**  Quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam | VII.A.1. Nhớ được khái quát về các hình thức quan hệ kinh tế đối ngoại quan trọng. VII.A.2. Biết được vai trò của quan hệ kinh tế đối ngoại đối với sự phát triển của nền kinh tế VN. | VII.B.1. Hiểu được các nội dung cơ bản của quan hệ kinh tế đối ngoại.  VII.B.2 Hiểu được các mối quan hệ kinh tế đối ngoại chủ yếu của Việt Nam và vai trò của chúng đối với sự phát triển của nền kinh tế nước ta. | VII.C.1. Phân tích mối quan hệ giữa việc mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại đối với sự phát triển kinh tế.  VII.C.2 Đánh giá tác động của các mối quan hệ kinh tế đối ngoại quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học sẽ tập trung giới thiệu về các lịch sử phát triển kinh tế, các nguồn lực phát triển của nền kinh tế, cơ chế kinh tế, quá trình đổi mới nền kinh tế và quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam.

**5. Nội dung chi tiết của môn học:**

**5.1. Chương 1: Bài 1. Giới thiệu chung về môn học**

1.1 Tầm quan trọng của môn học

1.2 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của môn học

1.3 Những nghiên cứu đã thực hiện

1.4 Phương pháp nghiên cứu

**5.2. Chương 2: Bài 2. Lịch sử kinh tế Việt Nam**

**1. Kinh tế Việt Nam giai đoạn trước năm 1945**

1.1 Kinh tế Việt Nam giai đoạn phong kiến

1.2 Kinh tế Việt Nam giai đoạn nửa thuộc địa, nửa phong kiến

**2. Kinh tế Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954**

2.1 Hoạt động kinh tế trong vùng tạm chiếm

2.2 Hoạt động kinh tế khu vực giải phóng

**3. Kinh tế Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975**

3.1 Kinh tế Nam Việt Nam

3.2. Xây dựng XHCN ở Miền Bắc

**4. Kinh tế Việt Nam giai đoạn 1975 – 1986**

4.1. Khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh

a. Khôi phục kinh tế ở miền Bắc

b. Cải tạo công thương và hợp tác hóa ở miền Nam

4.2. Kế hoạch 5 năm lần thứ 4 (1981 - 1985)

a. Mục tiêu kế hoạch

b. Kết quả đạt được và những nguyên nhân

**5. Kinh tế Việt Nam giai đoạn Đổi mới 1986 - nay**

5.1. Chiến lược đổi mới nền kinh tế

a. Giải phóng sức sản xuất

b. Mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế

c. Công nghiệp hóa hướng xuất khẩu

d. Cổ phần hóa DNNN

5.2. Thành tựu của quá trình đổi mới

a. Tăng trưởng kinh tế, thương mại cao

b. Tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế

c. Xóa đói giảm nghèo, nâng cao phúc lợi

**5.3. Chương 3: Bài 3. Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam**

**1. Một số vấn đề lý thuyết về nguồn lực sản xuất**

1.1. Nhu cầu và sản xuất

1.2. Các nguồn lực sản xuất và giới hạn khả năng sản xuất

1.3. Quy luật khan hiếm

**2. Nguồn lực sản xuất của Việt Nam**

2.1. Nhân lực

2.2. Tài nguyên

2.3. Khoa học kỹ thuật

2.4. Tích lũy vốn và thu hút đầu tư nước ngoài

**5.4. Chương 4: Bài 4. Cơ chế kinh tế và vai trò đối với sự phát triển**

**của nền kinh tế Việt Nam**

**1. Các loại hình cơ chế kinh tế**

1.1. Cơ chế kinh tế tự nhiên

1.2. Cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung

1.3. Cơ chế kinh tế thị trường

**2. Cơ chế kinh tế và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam**

2.1. Cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung và vai trò của nó

2.2 . Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**5.5. Chương 5: Bài 5. Cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở VN**

**1. Cơ cấu kinh tế và vai trò của cơ cấu kinh tế**

1.1. Cơ cấu kinh tế ngành

1.2. Cơ cấu kinh tế vùng

1.3. Cơ cấu kinh tế theo lĩnh vực

**2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa ở Việt Nam**

2.1. Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp

2.2. Khuyến khích các loại hình dịch vụ

2.3. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp

**5.6. Chương 6: Bài 6. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**

**1. Tiền đề của quá trình hội nhập**

1.1. Khủng hoảng kinh tế trong nước

1.2. Sự sụp đổ của hệ thống XHCN ĐÔng Âu

1.3. Vấn đề Cambodia và sự quay lại châu Á của các nước Mỹ, EU

**2. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**

2.1. Gia nhập ASEAN

2.2. Tham gia APEC

2.3. Ký Hiệp định thương mại song phương với Mỹ

2.4. Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO

**3. Thành tựu của quá trình hội nhập**

3.1. Mở rộng quan hệ hợp tác

3.2. Tăng trưởng thương mại quốc tế và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

3.3. Nâng cao vị thế quốc gia

**5.7. Chương 7: Bài 7. Quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam**

**1. Quan hệ thương mại và đầu tư**

1.1. Quan hệ thương mại

1.2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài

**2. Quan hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác chủ yếu**

2.1. Quan hệ kinh tế Việt – Mỹ

2.2. Quan hệ kinh tế Việt – Trung

2.3. Quan hệ kinh tế Việt Nam – EU

2.4. Quan hệ kinh tế Việt – Nhật

2.5. Quan hệ kinh tế Việt Nam – ASEAN

2.6. Quan hệ kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc

**6. Học liệu:**

**6.1. Học liệu bắt buộc:**

1. Bùi Thành Nam, Bài giảng Kinh tế đối ngoại Việt Nam, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 2007

2. Bộ Thương mại, Kinh tế - thương mại Việt Nam: Tiềm năng và cơ hội phát triển, Tạp chí Thương mại, Hà Nội, 2004

3. Giáo trình Những vấn đề cơ bản về kinh tế nước ta hiện nay, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1994

4. Đào Văn Tập, 35 năm kinh tế Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1980.

5. Trần Văn Thọ, Công nghiệp hóa Việt Nam trong thời đại châu Á – Thái Bình Dương, Nxb Tp. Hồ Chí Minh 1997.

6. Nguyễn Xuân Thắng, Việt Nam và các nước châu Á – Thái Bình Dương – Các quan hệ kinh tế hiện nay và triển vọng, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996.

7. Nguyễn Anh Tuấn và Nguyễn Thị Như Hoa, Quan hệ kinh tế Mỹ và Nhật bản với Việt Nam từ 1995 đến nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

8. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1989

9. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1992

10. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998

11. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002

12. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007

13. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế

14. Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới

15. Tạp chí Kinh tế và dự báo

**6.3. Các nguồn học liệu khác:**

16. <http://www.mpi.gov.vn>

17. <http://www.mofa.gov.vn>

18. <http://www.mof.gov.vn>

19. <http://www.dei.gov.vn>

**7. Hình thức tổ chức dạy học:**

**7.1. Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (15 tuần) | **Hình thức tổ chức dạy môn học** | | | | | **Tổng giờ** |
| **Lên lớp** | | | Thực tế, điền dã | Tự học,  nghiên cứu |  |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1: Chương 1 (Bài 1) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 2: Chương 2 (Bài 2) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 3: Chương 2 (Bài 2) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 4: Chương 2 (Bài 2) | 2 |  | 1 |  |  | 3 |
| Tuần 5: Chương 3 (Bài 3) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 6: Chương 3 (Bài 3) | 2 |  | 1 |  |  | 3 |
| Tuần 7: Chương 4 (Bài 4) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 8: Chương 4 (Bài 4)  **& Kiểm tra giữa kì** | 1  2 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 9: Chương 5 (Bài 5) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 10: Chương 5 (Bài 5) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 11: Chương 6 (Bài 6) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 12: Chương 6 (Bài 6) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 13: Chương 7 (Bài 7) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 14: Chương 7 (Bài 7) | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 15: Ôn tập | 2 |  | 1 |  |  | 3 |
| **Tổng cộng giờ tín chỉ** | **42** |  | **3** |  |  | **45** |
| **Tổng cộng giờ trên lớp** | **42** |  | **3** |  |  | **45** |

**7.2. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức,**  **tổ chức**  **dạy học** | **Thời gian,**  **địa điểm** | **Nội dung**  **chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Ghi chú** |
|  |  | **Tuần 1** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  Ở nhà, thư viện | **Chương 1 (Bài 1)**  - Giới thiệu kiến thức chung về môn Kinh tế Việt Nam (KTVN)  - Sinh viên nắm được những cơ sở hình thành môn học  - Hướng dẫn học tập, giới thiệu các yêu cầu kiểm tra-đánh giá  - Các nghiên cứu liên quan đến môn học | - Phân phát đề cương  - Giới thiệu giáo trình, TL tham khảo  - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các tài liệu số 1, 3,4 |  |
|  |  | **Tuần 2** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà, thư viện | **Chương 2 (Bài 2)**  - Kinh tế VN giai đoạn phong kiến cho đến năm 1945  - Kinh tế VN giai đoạn 1945 – 1954  - Kinh tế VN giai đoạn 1954 - 1975 | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Tài liệu cần đọc: tài liệu số 3,4 |  |
|  |  | **Tuần 3** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà, thư viện | **Chương 2 (Bài 2)**  + Kinh tế VN giai đoạn 1975 – 1986  + Kinh tế VN giai đoạn từ khi thực hiện chính sách đổi mới 1986 đến nay. | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 3, 4, 5, 8 |  |
|  |  | **Tuần 4** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận  Tự học | 2 h ở lớp  1h ở lớp  ở nhà, thư viện | **Chương 2 (Bài 2)**  + Một số vấn đề lý thuyết về nguồn lực sản xuất  + Vai trò của các nguồn lực sản xuất  - PP giảng dạy: Thuyết trình, đặt câu hỏi và trao đổi trên lớp | Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Tài liệu cần đọc: Các tài liệu số 1, 3. |  |
|  |  | **Tuần 5** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương** **3 (Bài 3)**  + Phân tích và đánh giá các nguồn lực sản xuất của VN | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, chuẩn bị bản thuyết trình theo nhóm trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 3, 4, 5, 8, 9. |  |
|  |  | **Tuần 6** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận  Tự học | 2 h ở lớp  1h ở lớp  ở nhà | **Chương 3 (Bài 3)**  + Các loại cơ chế kinh tế  + Vai trò của các loại cơ chế kinh tế đối với sự phát triển kinh tế  - PPGD: Thuyết trình, đặt câu hỏi và trao đổi trên lớp | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 3, 4, 5, 8, 9 |  |
|  |  | **Tuần 7** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 4 (Bài 4)**  + Cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung  + Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 3,4,5,8,9 |  |
|  |  | **Tuần 8** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học  Kiểm tra | 1 h ở lớp  ở nhà  2h tại lớp | **Chương 4 (Bài 4)**  + Cơ cấu kinh tế ngành  + Cơ cấu kinh tế vùng  + Cơ cấu KT theo lĩnh vực  - Kiểm tra giữa kì (tự luận) | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1,2,3,4,5,8,9  - Làm bài KTGK |  |
|  |  | **Tuần 9** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 5 (Bài 5)**  + Cơ cấu kinh tế ở VN  + Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1,2,3,4,5,8,9 |  |
|  |  | **Tuần 10** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 5 (Bài 5)**  + Xu hướng và đặc điểm của hội nhập kinh tế quốc tế  + Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, chuẩn bị bản thuyết trình theo nhóm trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1,5, 6, 8, 9, 10, 11. |  |
|  |  | **Tuần 11** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 6 (Bài 6)**  + Tiền đề của quá trình hội nhập  + Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam  + Thành tựu của quá trình hội nhập | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 5,6,8,9,10,11,12 |  |
|  |  | **Tuần 12** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 6 (Bài 6)**  + Cơ sở hình thành chính sách thương mại của VN.  + Cơ sở hình thành chính sách đầu tư quốc tế của nước ta | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 5,6,8,9,10,11,12 |  |
|  |  | **Tuần 13** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 7 (Bài 7)**  + Quan hệ kinh tế Việt – Mỹ  + Quan hệ kinh tế Việt – Trung  + Quan hệ kinh tế VN-EU | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 5, 6,8,9,10,11,12 |  |
|  |  | **Tuần 14** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 h ở lớp  ở nhà | **Chương 7 (Bài 7)**  + Quan hệ kinh tế Việt – Nhật  + Quan hệ kinh tế Việt Nam – ASEAN  + Quan hệ kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, đọc tài liệu trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Đọc các TL: số 1, 5, 6,8,9,10,11,12 |  |
|  |  | **Tuần 15** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận  Tự học | 2 h ở lớp  1h ở lớp  ở nhà, thưu viện | Tổng kết toàn bộ quá trình vận động và phát triển của nền kinh tế Việt Nam  + Sinh viên nắm được xu hướng và những đặc điểm chính trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam hiện tại  + Những thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện tại.  + Xu hướng cải cách nền kinh tế  - PPGD: Thuyết trình, đặt câu hỏi và trao đổi trên lớp | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, chuẩn bị bản thuyết trình theo nhóm trước khi lên lớp, ghi chép cẩn thận  - Tài liệu cần đọc: Các tài liệu số 1,3,4, 5,7,8,9,10,11,12  - Ôn tập các nội dung đã học theo hướng dẫn của GV, chuẩn bị thi hết môn. |  |

**8. Chính sách đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên:**

+ Sinh viên phải tham gia đầy đủ các hoạt động học tập trên lớp.

+ Tuân thủ các yêu cầu học tập và thảo luận của giảng viên.

+ Có ý thức tự học, chuẩn bị bài trước khi lên lớp và tham gia các buổi thảo luận.

+ Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến sự hoạt động và triển khai của doanh nghiệp và nền kinh tế. Sử dụng thường xuyên các phương pháp xem, nghe, đọc các bản tin thời thời sự, truy cập Internet, đọc các tạp chí chuyên ngành Những vấn đề Kinh tế thế giới, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Thời báo kinh tế Việt Nam, Báo Đầu tư,…

**9. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học:**

**9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra, đánh giá:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Tính chất của**  **nội dung kiểm tra** | **Mục đích kiểm tra** | **Trọng số** |
| Kiểm tra, đánh giá thường  xuyên | Mục tiêu bậc 1 và 2: Chủ yếu về lý thuyết, bước đầu đòi hỏi hiểu sâu. | Đánh giá khả năng nhớ, tái hiện các nội dung cơ bản của môn học và kỹ năng làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình một vấn đề lý luận cơ bản. | 10% |
| Kiểm tra, đánh giá  định kỳ | Mục tiêu bậc 2 và 3:Chủ yếu về lý thuyết, hiểu sâu và có liên hệ thực tế. | Đánh giá kỹ năng nghiên cứu độc lập và kĩ năng trình bày. | 30% |
| Kiểm tra  cuối kỳ | Mục tiêu bậc 1, 2& 3: Hiểu sâu lý thuyết, đánh giá được giá trị của lý thuyết trên cơ sở liên hệ lý luận với thực tế. | Đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng liên hệ lý luận vởi thực tiễn. | 60% |
| Tổng: | | | 100% |

**9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập và kiểm tra đánh giá:**

**9.2.1. Loại bài tập cá nhân (đánh giá mức độ đạt mục tiêu bậc 1):**

a. Về nội dung:

+ Nắm được được nội dung cơ bản của từng chương.

+ Trình bày được đề cương sơ lược cho từng chương và toàn môn học.

+ Nhất thiết phải sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn (có thể sử dụng thêm tài liệu do người học tự tìm).

b. Về hình thức:

+ Trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và có xuất xứ.

**9.2.2. Loại bài tập nhóm (đánh giá mức độ đạt mục tiêu bậc 1 và 2):**

Loại bài tập này được các nhóm thực hiện trước tại nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên. Mỗi nhóm cử 01 người/những người đại diện trình bày trên lớp (hoặc theo sự chỉ định của giảng viên). Bài tập nhóm/tháng được đánh giá thông qua chất lượng báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm, sự trình bày của đại diện nhóm và các ý kiến tham gia thảo luận.

**9.2.3. Loại bài tập lớn, giữa kì và cuối kì (đánh giá mức độ bậc 2&3):** Trong thời gian từ tuần học thứ 7 đến tuần học thứ 8, sinh viên sẽ làm bài tập lớn giữa kỳ và sau tuần 15 làm bài tập lớn thi hết môn (cuối kì).

- Nội dung đánh giá gồm 3 tiêu chí:

+ Tiêu chí 1: Xác định đúng vấn đề cần phải giải quyết.

+ Tiêu chí 2: Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.

+ Tiêu chí 3: Có sử dụng các tài liệu, phương pháp nghiên cứu do giảng viên hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá gồm 1 tiêu chí:

+ Tiêu chí 4: Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và có dẫn xuất xứ.

Biểu điểm trên cơ sở mức độ đạt 4 tiêu chí:

**- Điểm 9-10:** Đạt cả 4 tiêu chí

**- Điểm 7-8:** Đạt 2 tiêu chí đầu; tiêu chí 3 chưa đầy đủ; tiêu chí 4 còn lỗi.

**- Điểm 5-6:** Đạt tiêu chí 1; tiêu chí 2 chưa giải quyết trọn vẹn; tiêu chí 3&4 còn mắc lỗi nhỏ.

**- Điểm dưới 5:** Không đạt cả 4 tiêu chí.

**9.4. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):**

- Lịch kiểm tra giữa kỳ: tuần 8 của học kỳ

- Lịch kiểm tra cuối kỳ: theo thông báo của Phòng đào tạo

- Lịch thi lại: theo thông báo của Phòng đào tạo

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2013

**Duyệt Chủ nhiệm bộ môn Giảng viên**

*(Thủ trưởng đơn vị đào tạo) (Ký tên) (Ký tên)*